TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 135 /2020/HS-ST
Ngày 30/9/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Vân.

Ông Thân Văn Nhàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 143/2020/TLST-HS ngày 15/9/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2020 /QĐXXST-HS ngày 18/9/2020, đối với bị cáo :

Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 28/01/2002.

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; trình độ văn hóa 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà: Trần Thị T1, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; Gia đình có ba anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2020 đến nay, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Hà Thị H – sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Bản Gi, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

2. Dương Văn T2 – sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang

3. Nguyễn Ngọc Th – sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Văn Ph – sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Trần Thị T1 – sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Ng, sinh ngày 28/01/2002, trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang và chị Hà Thị H, sinh năm 1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Bản Gi, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn là nhân viên tại quán ăn Hà Thành thuộc xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Ngày 18/6/2020, Ngh bàn với chị H không làm việc tại quán ăn nữa mà đi tìm phòng trọ, xin việc làm khác, chị H đồng ý. Khoảng 05 giờ ngày 19/6/2020, chị H giao xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng (xe do chị H mới mua chưa được cấp biển kiểm soát) cho Ng điều khiển, chở chị H đi tìm nhà trọ. Khi đi đến khu nhà trọ của bà Thân Thị Tư, sinh năm 1960, ở tổ dân phố M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Ng dừng xe, dựng xe mô tô ở cổng, cầm theo chìa khóa xe, cùng chị H vào hỏi thuê phòng trọ. Bà Tư cho Ng, chị H xem một phòng trọ tại tầng một, thấy ưng ý nên Ng và chị H bàn nhau sẽ để hành lý tại phòng trọ, đi rút tiền trong thẻ ATM để đặt cọc tiền thuê phòng. Sau đó, Ng đi cùng chị H ra xe mô tô để lấy hành lý, Ng bảo chị H xách đồ vào phòng, còn Ng sẽ ngồi ngoài đợi, chị H đồng ý. Lúc này, lợi dụng lòng tin của chị H giao chìa khóa và xe mô tô cho mình quản lý, Ng đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên đem bán lấy tiền chi tiêu. Khi chị H đang đi bộ xách đồ vào phòng trọ, Ng ngồi lên xe mô tô, mở khóa điện, nổ máy điều khiển xe đi khỏi khu nhà trọ về hướng thành phố B. Trên đường đi, Ng khai đến một cửa hàng sửa xe, không nhớ cụ thể địa chỉ, xin một mảnh giấy ráp rồi mài số khung, số máy của xe

mô tô để che giấu nguồn gốc xe rồi về nhà tại thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do chưa bán được xe và đang không có phương tiện đi lại nên Ng giữ lại chiếc xe làm phương tiện đi lại.

Khoảng 16 giờ ngày 08/7/2020, Ng điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường dân sinh thuộc địa bàn xã S, thành phố B thì bị tổ công tác thuộc đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố B phát hiện giữ người và phương tiện bàn giao cho Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố B, tỉnh Bắc Giang xác minh làm rõ. Tại đây Ng thừa nhận nguồn gốc chiếc xe mô tô do Ng điều khiển là do chiếm đoạt trên địa bàn huyện V, đồng thời tự nguyện giao nộp 01 máy tính bảng nhãn hiệu sam sung màu đen. Ngày 09/7/2020 Công an thành phố B chuyển giao người và vật chứng cho Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi bị Ng chiếm đoạt chiếc xe mô tô, chị H đã liên hệ với Ng nhiều lần để đòi xe nhưng không được, Ngày 09/7/2020, chị H đã làm đơn trình báo gửi Công an huyện V.

Quá trình điều tra, ngoài hành vi chiếm đoạt tài sản của chị Hà Thị H, Ng còn khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Dương Văn T2, sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang và anh Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 30/01/2002, nơi đăng ký hộ khẩu thưởng trú: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang, đều là nhân viên quán Hà Thành, cụ thể như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 18/6/2020, Nguyễn Văn Ng vào phòng ngủ của anh anh Dương Văn T2 và anh Nguyễn Ngọc T3 ở quán ăn Hà Thành thuộc xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang ngồi chơi. Trong lúc ngồi chơi, Ng mượn của anh T3 một điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 màu đen, ốp nhựa trong suốt, mượn của anh T2 một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9X màu xanh, ốp nhựa trong suốt để đăng quảng cáo trên mạng xã hội Face book, anh T3, anh T2 đồng ý. Sau đó, Ng cầm hai chiếc điện thoại trên về phòng ngủ của mình để sử dụng, do anh T3, anh T2 đã đi ngủ nên Ng không trả điện thoại ngay mà giữ lại. Khoảng 05 giờ ngày 19/6/2020, do không có tiền chi tiêu nên Ng nảy sinh ý định chiếm đoạt hai chiếc điện thoại của anh T3, anh T2, đem bán lấy tiền. Ngày 19/6/2020, Ng cầm theo hai chiếc điện thoại, đi cùng chị Hà Thị H và thực hiện hành vi chiếm đoạt xe mô tô của chị H. Ngày 20/6/2020, Ng bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 màu đen, ốp nhựa trong suốt chiếm đoạt của

anh T3 cho một cửa hàng điện thoại tại thành phố B (Ng khai không nhớ cụ thể địa chỉ và tên cửa hàng) được số tiền 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Ngày 28/6/2020, Ng vay của anh Trần Văn Ph, sinh năm 1986, ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và để lại chiếc điện thoại di động OPPO A9X màu xanh, chiếm đoạt được của anh T2 làm tin, hẹn một tháng sau đến lấy và trả tiền. Ngày 22/7/2020, anh Ph giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc điện thoại trên.

Ngày 14/7/2020 các anh Nguyễn Ngọc T3 và Dương Văn T2 có đơn trình báo Công an huyện V.

Ngày 09/7/2020, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, xác định số khung, số máy nguyên thủy chiếc xe mô tô thu giữ của Nguyễn Văn Ng. Kết luận giám định số 876 ngày 14/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha, màu sơn trắng-đen-bạc, không biển kiểm soát gửi giám định có số máy nguyên thủy là JA39E-1451453, số khung nguyên thủy là RLHJA391XLY114169. Số khung, số máy nguyên thủy trong kết luận giám định phù hợp với thông tin trên đăng ký xe mô tô do chị H cung cấp.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 màu đen, ốp nhựa trong suốt, Ng khai đã bán cho một cửa hàng điện thoại do không nhớ cụ thể địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 14/7/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã có yêu cầu định giá tài sản số 69, xác định giá trị tài sản Ng chiếm đoạt. Tại Kết luận định giá tài sản số 62 ngày 16/7/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, kết luận xe mô tô Honda Wave Alpha số máy nguyên thủy JA39E-1451453, số khung nguyên thủy RLHJA391XLY114169 trị giá 18.000.000 đồng, điện thoại Vsmart Active 3 trị giá 2.000.000 đồng, điện thoại OPPO A9X trị giá 4.000.000 đồng, 02 ốp nhựa trong suốt trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nghĩa chiếm đoạt là 24.020.000 đồng (Hai tư triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 134/CT-VKS ngày 15/9/2020 của VKSND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 – BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Ng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 26/8/2020, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho anh T2 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A9X có gắn ốp nhựa trong suốt bị Ng chiếm đoạt, anh T2 không yêu cầu bồi thường gì khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Ng; Ngày 22/7/2020, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chị Hà Thị H chiếc xe mô tô bị Ng chiếm đoạt, chị H không yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị hại chị Hà Thị H trình bày: Ngày 18/6/2020 bị cáo đã rủ chị H không làm việc ở quán Hà Thành nữa mà đi tìm việc khác để làm, chị đồng ý. Sáng ngày 19/6/2020 chị đi cùng bị cáo ra khỏi nhà hàng đến tổ dân phố M để thuê phòng trọ. Khi đi chị giao xe cho bị cáo điều khiển, khi đến tổ dân phố M chị và bị cáo đã xem phòng trọ và đồng ý thuê phòng trọ, khi chị mang đồ vào phòng trọ thì bị cáo đã điều khiển xe mô tô đi và chiếm đoạt mất xe. Nay chị đã nhận lại được xe mô tô, chị xác định xe chỉ bị xóa số khung, số máy nên chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị T1 trình bày: Bà là mẹ đẻ của Nguyễn Văn Ng, sau khi Ng thực hiện hành vi phạm tội đã tác động đến gia đình bồi thường cho các bị hại, bà đã thay bị cáo bồi thường cho các bị hại. Bà xác định số tiền đã bồi thường cho anh T3 và anh Ph là tiền của bà và bà không yêu cầu bị cáo Ng phải trả lại cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất vụ án đã giữ nguyên quan điểm truy tố của bản cáo trạng, đồng thời phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Ng phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản"

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 – BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ng từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam 09/7/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra và các tài liệu chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong các ngày 18/6/2020 và 19/6/2020 Nguyễn Văn Ng đã lợi dụng lòng tin của các bị hại cho mượn, giao quản lý tài sản, chiếm đoạt của chị Hà Thị H, sinh năm 1996, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Bản Gi, xã D, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, không biển kiểm soát trị giá 18.000.000 đồng; chiếm đoạt của anh Dương Văn T2, sinh năm 1999, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn G, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang một điện di động nhãn hiệu OPPO A9X trị giá 4.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 30/01/2002, nơi đăng ký hộ khẩu thưởng trú: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Giang một điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart Active 3 trị giá 2.000.000 đồng, cùng hai chiếc ốp nhựa trị giá 20.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Ng chiếm đoạt trị giá 24.020.000 đồng (*Hai tư triệu không trăm hai mươi nghìn đồng).*

[3] Xét tính chất vụ án thì thấy: Hành vi của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì tư lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, để có tác dụng giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 – BLHS.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 – BLHS, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 – BLHS. Vì vậy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam, cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án theo quy định tại Điều 329 – Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Trong vụ án này anh Trần Văn Ph là người cho Ng vay tiền, để lại điện thoại làm tin, nhưng anh Ph không biết nguồn gốc điện thoại do Ng phạm tội mà có nên không vi phạm pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen thu giữ của Nguyễn Văn Ng, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của Ng, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Ng đã tác động đến gia đình bồi thường cho bị hại, người liên quan. Bà Trần Thị T1, sinh năm 1970 là mẹ đẻ của Ng đã bồi thường cho anh Nguyễn Ngọc T3 2.000.000 đồng là giá trị chiếc điện thoại bị Ng chiếm đoạt. Trả anh Trần Văn Ph 2.500.000 đồng là tiền

Ng đến vay anh để điện thoại làm tin. Anh T3, anh Ph không yêu cầu, đề nghị gì khác. Do vậy về trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[10] Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra.Việc vắng mặt bị hại, người liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử cho nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Ng thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYT NH:

(1) Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 175, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 – Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn Ng 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 09/7/2020.

(2) Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS:

+ Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Ng chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Samsung màu đen.

(3) Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định.

(4) Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 332, 333- BLTTHS.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (1 b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Việt Yên(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an huyện Việt Yên;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan.

Đã ký

Đỗ Thị Tuyết